Signature Not Verified
Được ký bởi PHẠM ĐỨC TRỌNG
Ngày ký: 04-04-2014 09:31

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP SOMECO SÔNG ĐÀ
----------***----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SOMECO SÔNG ĐÀ
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5400240573
- Vốn điều lệ năm 2013: 70.000.000.000 đ (Bảy mươi tỷ đồng chẵn ./.)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2013: 70.000.000.000 đ
- Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 04.3783.2398
- Fax: 04.3783.2397
- Website: www.someco.com.vn
- Mã cổ phiếu: MEC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty CP Someco Sông Đà tiền thân là Xí nghiệp Sông Đà 11.1 và Nhà máy cơ khí Sông Đà 11. Tháng 2/2004 được tách ra từ Công ty Sông đà 11 và thành lập Công ty cơ khí lắp máy Sông Đà, là đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty Sông Đà.
- Tháng 11/2005, Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Sông đà được thành lập theo Quyết định số 2125/QĐ-BXD ngày 15/11/2005 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
- Ngày 14/12/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của chứng khoán MEC niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Đầu tư xây dựng các công trình thuỷ điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất; kinh doanh điện khác.
- Tư vấn, đầu tư, lập và thực hiện các dự án xây dựng các công trình giao thông, thuỷ lợi, công trình dân dụng và công nghiệp; Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm), (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật);
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Sơn La, Tỉnh Lào Cai, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, tỉnh Lâm Đồng, Đắc Lắc …

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

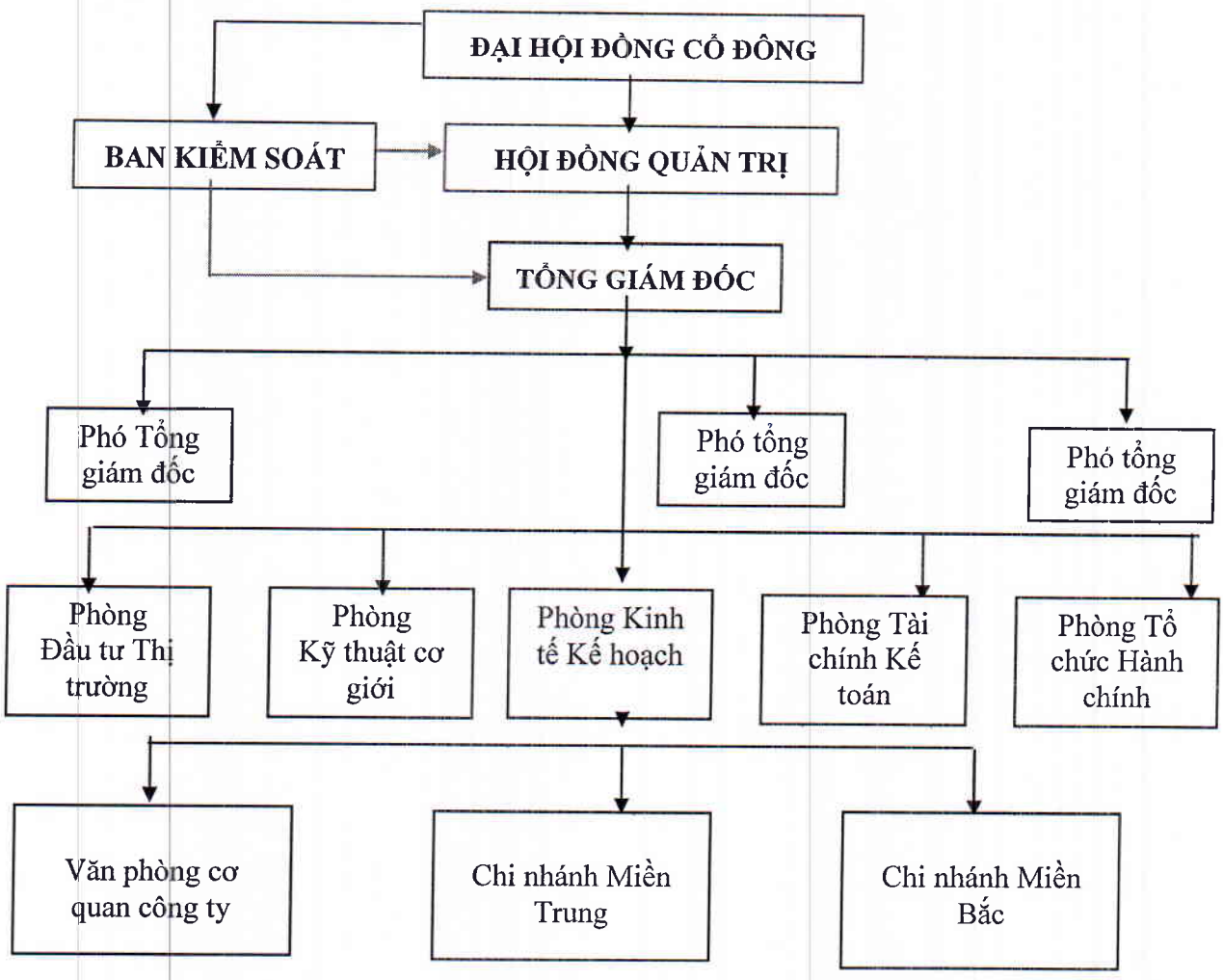

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty CP Someco Sông Đà được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT): Gồm 5 thành viên

1. Ông Kim Mạnh Hà - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Thanh Sơn - Uỷ viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
3. Ông Nguyễn Anh - Uỷ viên HĐQT
4. Ông Phạm Văn Thưởng - Uỷ viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty
5. Ông Phạm Đức Trọng - Ủy viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty

❖ Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

1. Ông Vũ Đức Quang - Trưởng ban
2. Ông Lê Văn Lâm - Thành viên
3. Bà Phạm Thị Canh - Thành viên

4.3. Các công ty con

4.3.1 Công ty CP Năng lượng SOMECO 1

- Trụ sở chính: Bản Đống Mác, xã Quý Hoà, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thuỷ điện Bắc Giang 1 tại thôn Khuổi Ngành, xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn với công suất 14MW.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900262326.
- Vốn điều lệ thực góp: 55.712.236.000 đồng
- Vốn thực góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 39.752.465.515 đồng, chiếm 67,9% vốn điều lệ Công ty CP Năng lượng Someco 1.

4.3.2 Công ty cổ phần Someco Hà Giang

Trụ sở chính: Thôn Nậm Choong, xã Quảng Nguyên, Huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thuỷ điện Nậm Ly 1 tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang với công suất 5,1MW.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5100199853
- Vốn điều lệ thực góp: 41.251.828.000 đồng
- Vốn thực góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 38.277.250.000 đồng, chiếm 92,7% vốn điều lệ.

4.3.3 Công ty cổ phần Someco Hoà Bình.

- Trụ sở chính: Đường Lê Thánh Tông, Phường Hữu Nghị, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà bình.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5400351298
- Vốn điều lệ thực góp: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)
- Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 7.650.000.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

4.3.4 Công ty TNHH Một TV Kỹ thuật Công nghệ Someco

- Trụ sở chính: Vị trí 23, BT3, Khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104755407
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 5.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

4.3.5 Công ty TNHH Một TV Tư vấn Thiết kế Someco

- Trụ sở chính: Phòng 1004, Tầng 10, Toà nhà CT4, KĐTM Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, HN.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104835162
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)

- Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 5.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

5. Định hướng và phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực cơ khí chế tạo và lắp máy nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty, cổ đông. Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước phát triển công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.
- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu "Someco Sông Đà" trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Someco trở thành nhà thầu EPC mạnh trong lĩnh vực: Thiết kế chế tạo, cung cấp và lắp đặt toàn bộ hệ thống thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị nâng thủy lực, cầu trục chân dê, cầu trục gian máy và lắp đặt thiết bị cơ điện của các nhà máy thủy điện; Chế tạo và lắp đặt các thiết bị của nhà máy thuỷ điện, nhiệt điện, xi măng và các công trình công nghiệp khác.
- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu "Someco Sông Đà" trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.
- Tỷ trọng giá trị SXKD xây lắp và lắp đặt thiết bị chiếm 24% trong tổng giá trị SXKD.
- Tỷ trọng giá trị SXKD sản phẩm công nghiệp chiếm 74% trong tổng giá trị SXKD.
- Tỷ trọng giá trị SXKD dịch vụ chiếm 2% trong tổng giá trị SXKD.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 250,815 tỷ đồng, đạt 137% kế hoạch năm
- Doanh thu thực hiện : 221,42 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế : 3,65 tỷ đồng, đạt 31% kế hoạch năm
- Nộp nhà nước : 17,03 tỷ đồng, đạt 178% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân : 5,60 triệu đồng, đạt 103% kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành

1. Ông Trần Thanh Sơn - Tổng giám đốc, Uỷ viên HĐQT
2. Ông Nguyễn Đức Doanh - Phó Tổng giám đốc

3. Ông Phạm Văn Thưởng - Phó Tổng giám đốc, Uỷ viên HĐQT
4. Ông Phạm Đức Trọng - Phó Tổng giám đốc, Uỷ viên HĐQT
5. Ông Đàm Trung Kiên - Kế toán trưởng Công ty

(1). Tổng giám đốc, UV HĐQT – Trần Thanh Sơn

- Ngày sinh: 31/10/1962
- CMTND 112368438, cấp ngày 11/04/2007 tại Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 47, ngõ 100, tổ 15 Phường Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Uỷ viên HĐQT Công ty; Tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Năng lượng Someco 1 (Là Công ty con của Công ty CP Someco Sông Đà)
- Số cổ phần sở hữu cá nhân chốt đến ngày 10/02/2014: 50.261 cổ phần, chiếm 0,65% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: 700.000 cổ phần, chiếm 9,05% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc và thù lao thành viên HĐQT được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(2). Phó tổng giám đốc – Nguyễn Đức Doanh

- Ngày sinh : 28/06/1973
- CMTND : B3494740 cấp ngày 30/10/2009 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 1504 tòa Hemisco – Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí. Thạc sĩ quản trị kinh doanh

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 10/02/2014: 21.198 cổ phần, chiếm 0,27% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(3). Phó tổng giám đốc, UV HĐQT – Phạm Văn Thưởng

- Ngày sinh : 11/01/1959
- CMTND : 113292823 cấp ngày 30/11/2004 tại Hòa Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGĐ Công ty, Ủy viên HĐQT Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Là chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH 1TV Kỹ thuật Công nghệ Someco (Là Công ty con của Công ty CP Someco Sông Đà)
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 10/02/2014: 12.527 cổ phần, chiếm 0,16% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc và thù lao thành viên HĐQT được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(4). Phó Tổng giám đốc – Phạm Đức Trọng

- Ngày sinh : 23/09/1979

- CMTND : 013067978 cấp ngày 16/04/2008 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 10.01 G4, KĐT Trung Yên, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác trong năm 2013:

+ Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên.
+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Someco Hà Giang.
+ Thành viên HĐQT Công ty CP Someco Hòa Bình

- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 10/02/2014: 118.466 cổ phần, chiếm 1,53% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

+ Bà Phạm Thị Ánh Ngọc – em ruột – CMTND số 031155840 cấp ngày 16/06/1998 tại Hải Phòng – sở hữu 4.800 cổ phiếu MEC, chiếm 0,062% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban điều hành được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(5) Kế toán trưởng – Đàm Trung Kiên

- Ngày sinh : 24/07/1979
- CMTND : 013660077 cấp ngày 04/09/2013 tại Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 03, ngách 88, ngõ 68 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 10/02/2014: 45.019 cổ phần, chiếm 0,58% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban điều hành được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2. Thay đổi trong Ban điều hành

- Bổ nhiệm thành viên Ban điều hành:

- HĐQT Công ty ban hành quyết định số 08QĐ/HĐQT ngày 19/03/2013 bổ nhiệm Ông Phạm Đức Trọng – Kế toán trưởng Công ty giữ chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 19/03/2013.
- HĐQT Công ty ban hành quyết định số 08QĐ/HĐQT ngày 19/03/2013 bổ nhiệm Ông Đàm Trung Kiên – Kế toán trưởng Công ty CP Someco Hòa Bình giữ chức vụ: Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 19/03/2013.

2.3. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 20/12/2013 là 792 người, trong đó:
  + Cán bộ khoa học nghiệp vụ là 311 người chiếm 39% tổng số CNV.
  + Công nhân kỹ thuật: 462 người, chiếm 58% tổng số CNV.
  + Lao động phổ thông 19 người, chiếm 3% tổng số CBCNV.
- Chính sách đối với người lao động: Tất cả người lao động làm việc tại Công ty CP Someco Sông Đà đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Bộ luật lao động như: BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, thời gian nghỉ ngơi và các chế độ cho lao động nữ.

  Mức lương bình quân năm 2013 là 4,92 triệu đồng/người/tháng, đạt 97% KH năm.

Công ty còn tạo điều kiện và khuyến khích người lao động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để công tác đạt hiệu quả cao. Hàng năm Công ty đều có dự toán chi cho đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho CBCNV Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư của Công ty

3.1. Các khoản đầu tư tài chính trong năm của Công ty:

ST	Nội dung đầu tư	Số tiền đầu tư năm 2013	Ghi chú
1	Góp vốn điều lệ Công ty CP Năng lượng Someco 1	1.890.665.515	

2	Góp vốn điều lệ Công ty CP Someco Hà Giang	2.054.426.626	
	Tổng cộng	**3.945.092.141**	

3.2 Đầu tư dự án

Trong năm Công ty không thực hiện đầu tư dự án nào.

3.2. Các công ty con

3.2.1. ***Công ty CP Năng lượng Someco 1:***

Đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy thủy điện Bắc Giang 1 tại tỉnh Lạng Sơn

3.2.2. ***Công ty CP Someco Hà Giang:***

Đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy thủy điện Nậm Ly 1 tại tỉnh Hà Giang

3.2.3. ***Công ty CP Someco Hòa Bình***

Đơn vị thực hiện xây lắp một số hạng mục của công trình thủy điện, thủy lợi

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2013:

+ Doanh thu bán hàng: : 59.459.779.268 đồng;
+ Tổng lợi nhuận trước thuế : 4.846.549.292 đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế : 3.289.407.143 đồng;

3.2.4. ***Công ty TNHH 1TV Kỹ thuật Công nghệ Someco***

Đơn vị thực hiện công tác thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện các công trình xây dựng

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2013:

+ Doanh thu bán hàng: : 11.568.806.244 đồng;
+ Tổng lợi nhuận trước thuế : (3.798.532.834) đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế : (3.798.532.834) đồng;

3.2.5. ***Công ty TNHH 1TV Tư vấn Thiết kế Someco***

Đơn vị thực hiện công tác tư vấn thiết kế các công trình xây dựng

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2013:

+ Doanh thu bán hàng: : 5.232.511.674 đồng;
+ Tổng lợi nhuận trước thuế : (1.769.250.363) đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế : (1.769.250.363) đồng;

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính Công ty mẹ:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	544.609.141.234	556.475.690.562	+2,2%
Doanh thu thuần	278.540.502.481	206.970.719.654	-26%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.524.387.310	5.771.471.435	-39%

Lợi nhuận khác	(56.902.779)	(2.113.158.935)	
Lợi nhuận trước thuế	9.467.484.531	3.658.312.500	-61%
Lợi nhuận sau thuế	7.830.624.233	1.911.567.456	-76%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%		

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,01	1,01	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,76	0,78	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,19	3,46	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,26	1,48	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,51	0,37	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,028	0,009	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,060	0,020	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,014	0,003	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,034	0,028	
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	1.119	247	

5. Cơ cấu cổ đông:

5.1. Cổ phần

Tính đến 18/01/2014 MEC đã phát hành xong 735.000 cổ phiếu nhằm hoán đổi cổ phiếu của CTCP Someco Hòa Bình nhằm mục đích sáp nhập, tỷ lệ hoán đổi 1:1. Số cổ phần của MEC sau phát hành như sau:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 7.735.000 cổ phần
  Trong đó: cổ phiếu phổ thông: 7.735.000 cổ phần
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.735.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

(Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 10/02/2014 dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số V021/2014-MEC/VSD-ĐK do Trung

tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 13/02/2014 và danh sách cổ đông nhận hoán đổi cổ phiếu do Công ty CP Someco Hòa Bình lập ngày 08/12/2013)

a. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông lớn và cổ đông nhỏ

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)/VĐL
1	Cổ đông lớn (cổ đông Nhà nước)	01	3.570.000	35.700.000.000	46,15
	TCT Sông Đà		*3.570.000*	*35.700.000.000*	*46,15*
2	Cổ đông nhỏ	1.243	4.165.000	41.650.000.000	53,85
	Tổng cộng	**1.244**	**7.735.000**	**77.350.000.000**	**100**

b. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài.

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ
1. Trong nước	**1.217**	**7.561.936**	**75.619.360.000**	**97,8%**
Tổ chức	35	3.966.670	39.666.700.000	51,3%
Cá nhân	1.182	3.595.266	35.952.660.000	46,5%
2. Nước ngoài	**27**	**173.064**	**1.730.640.000**	**2,2%**
Tổ chức	1	5.250	52.500.000	0,1%
Cá nhân	26	167.814	1.678.140.000	2,2%
Tổng cộng	**1.244**	**7.735.000**	**77.350.000.000**	**100,0%**

c. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân.

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ
1. Tổ chức	**36**	**3.971.920**	**39.719.200.000**	**51,3%**
Trong nước	35	3.966.670	39.666.700.000	51,2%
Nước ngoài	1	5.250	52.500.000	0,1%

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ
2. Cá nhân	**1.208**	**3.763.980**	**37.639.800.000**	**48,7%**
Trong nước	1.182	3.595.266	35.952.660.000	46,5%
Nước ngoài	26	167.814	1.678.140.000	2,2%
Tổng cộng	**1.244**	**7.735.000**	**77.350.000.000**	**100,0%**

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong diễn biến hết sức phức tạp của kinh tế thế giới, tình hình kinh tế đất nước năm qua hết sức khó khăn bởi chính sách tài chính chặt chẽ của Chính phủ nhằm kiềm chế lạm phát và ổn định nền kinh tế vĩ mô. Những yếu tố đó đã ảnh hưởng lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các đơn vị trong tổ hợp SOMECO Sông Đà nói riêng. Năm 2013, nhiệm vụ SXKD của đơn vị hết sức nặng nề nhằm đảm bảo mục tiêu, tiến độ tại các công trình trọng điểm (như Thủy điện Nậm Chiến, Thủy điện Xekaman 3, …).

Do sự khó khăn chung của toàn nền kinh tế nên các chỉ tiêu thực hiện chưa hoàn thành kế hoạch đề ra: tổng giá trị sản lượng thực hiện năm 2013 là **256,41** tỷ đồng đạt 74% kế hoạch năm

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Hoàn thành kế hoạch
1	Giá trị SXKD	183,640	250,815	137%
2	Doanh thu	214,15	221,42	103%
3	Nộp Ngân sách	9,55	17,03	178%
4	Lợi nhuận trước thuế	11,79	3,65	31%
5	Thu nhập BQ (triệu/người/tháng)	4,9	5,6	103%

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2012	Số 31/12/2013
I	**Tài sản ngắn hạn**	**377.587.855.754**	**402.012.875.408**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.174.073.788	2.550.673.355
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	10.277.200.000	6.385.510.455
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	257.686.746.048	241.282.240.269
4	Hàng tồn kho	87.269.600.193	133.417.192.622
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.180.235.725	18.377.258.707
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**167.021.285.480**	**154.462.815.154**
1	Tài sản cố định	45.466.563.803	35.950.768.958
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	92.481.209.088	91.231.100.937
3	Tài sản dài hạn khác	29.073.512.589	27.280.945.259
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**544.609.141.234**	**556.475.690.562**

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp kết thúc ngày 31/12/2013 do kiểm toán lập)

2.1. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2012	Số 31/12/2013
I	**Nợ ngắn hạn**	**374.292.929.375**	**397885429.291**
1	Vay và nợ ngắn hạn	192.219.400.391	174.210.359.559
2	Phải trả người bán	60.020.350.113	51.927.269.853
3	Người mua trả tiền trước	26.687.099.296	91.558.104.508
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	23.583.024.928	30.387.006.966
5	Phải trả công nhân viên	11.355.957.486	1.760.394.880
6	Chi phí phải trả	32.569.326.572	21.160.400.759
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	27.418.957.509	25.723.117.262
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	438.813.080	1.158.775.504
II	**Nợ dài hạn**	**40.350.873.531**	**33.796.417.911**
1	Phải trả dài hạn người bán	26.669.825.361	25.914.728.101
2	Vay và nợ dài hạn	7.899.395.740	230.625.000
3	Dự phòng phải trả dài hạn	5.781.652.430	7.651.064.810
	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ	**414.643.802.906**	**431.681.847.202**

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp kết thúc ngày 31/12/2013 do kiểm toán lập)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Kiện toàn bộ máy quản lý từ các phòng nghiệp vụ công ty đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả cao. Thực hiện sắp xếp lại phòng ban của công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty theo tinh thần tinh giản bộ máy nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành công việc và hiệu quả. Cụ thể như sau:

  + Tổ chức chỉ đạo công tác định biên cán bộ nghiệp vụ phòng ban, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu suất lao động nhằm giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp.

  + Kiện toàn tổ chức các chi nhánh, các công ty con, công ty TNHH. Bổ nhiệm cán bộ chủ chốt trong Công ty, cho các phòng/ ban và giám đốc mới cho Công ty TNHHMTV Tư vấn thiết kế Someco và Công ty TNHHMTV Kỹ thuật công nghệ Someco.

  + Thực hiện sáp nhập Công ty CP Someco Hòa Bình vào MEC và đổi tên Chi nhánh Hòa Bình thành Chi nhánh công ty tại Miền Bắc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014 (tỷ đồng)	
		Tổ hợp	Công ty mẹ
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	270.900	264.600
2	Doanh thu	325.002	319.341
3	Nộp Ngân sách	22.506	22.418
4	Lợi nhuận trước thuế	14.625	14.370
5	Thu nhập bq triệu/người/tháng	5.500	5.500

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2014

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức, tái cơ cấu doanh nghiệp theo phương án đã được thông qua: Sáp nhập Someco Hòa Bình; Chuyển đổi mô hình hoạt động của công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Someco; Sáp nhập Chi nhánh Miền Trung và Chi nhánh Miền Bắc.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác quản lý, điều hành để làm cơ sở cho việc xây dựng Đơn vị phát triển ổn định bền vững.
- Cân đối lực lượng lao động để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực năm 2014 đảm bảo phục vụ thi công tại các công trình. Kế hoạch tuyển dụng thêm 96 người.
- Giải quyết ngay vấn đề chậm lương cho người lao động, từng bước tháo gỡ khó khăn giải quyết các chế độ với người lao động để họ yên tâm công tác.

- Liên danh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để tham gia đấu thầu, qua đó phát huy tối đa thế mạnh của từng đơn vị và đảm bảo hiệu quả khi tham gia đấu thầu; giữ vững uy tín của Tổng công ty trong công tác đấu thầu.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013 là năm nền kinh tế đất nước gặp rất nhiều khó khăn, việc tiếp cận các nguồn vốn vay khó khăn và lãi suất ở mức cao. Tuy nhiên, tập thể Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên đã bám sát những mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thông qua để chỉ đạo và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Tuy nhiên năm 2013 một số chỉ tiêu kinh tế chưa đạt được theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông nguyên nhân chủ yêu do:

- Do chính sách thắt chặt tín dụng của Nhà nước, các Chủ đầu tư không thu xếp được vốn giải ngân theo hợp đồng dẫn đến công nợ phải thu của đơn vị tại các công trình rất lớn, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị. Cũng bởi nguyên nhân trên, một số dự án đang tạm dừng thi công, các sản phẩm còn dở dang chưa hoàn thiện đến nghiệm thu thanh toán.
- Lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng còn ở mức cao. Do đó chi phí lãi vay cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của đơn vị.
- Lạm phát trong năm cao, giá cả các yếu tố đầu vào (Thép, gas, oxy, que hàn, nhiên liệu, ...) tăng mạnh làm tăng giá thành sản phẩm, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của đơn vị.
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế (Báo cáo trong phần III mục 1).
- Đã chi trả cổ tức năm 2010 cho các cổ đông.
- Các mặt còn hạn chế:

+ Giá trị dở dang công nợ đến 31/12/2013 còn rất lớn, do Chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc thu xếp vốn nên công tác thu hồi công nợ của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, việc cân đối dòng tiền một số thời điểm gặp nhiều khó khăn.

+ Chưa thanh toán cổ tức năm 2011, 2012 cho các cổ đông.

+ Việc thanh toán, chi trả lương và các chế độ khác cho người lao động chưa kịp thời

+ Công tác thị trường trong năm 2013 đã được chú trọng, tuy nhiên năng lực cạnh tranh chưa đạt yêu cầu.

+ Công tác đạo tạo nguồn nhân lực cho nhiệm vụ mới chưa đạt yêu cầu.

❖ *Hoạt động của Hội đồng quản trị*

- Sáp nhập Công ty CP Someco Hòa Bình vào Công ty CP Someco Sông Đà:

Thực hiện lộ trình thoái vốn do Tổng công ty Sông Đà phê duyệt, HĐQT Công ty đã chỉ đạo việc sáp nhập Công ty CP Someco Hòa Bình vào MEC. Phương án sáp nhập đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2013 thông qua. Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành 735.000 cổ phiếu MEC để thực hiện hoán đổi cổ phiếu của Công ty CP Someco Hòa Bình. Hiện MEC đang hoàn thiện hồ sơ để đăng ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu trên.

+ Hàng quý đều phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh quý và kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

+Chỉ đạo công tác lập kế hoạch SXKD năm 2014 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

- Công tác chỉ đạo và quản lý:

+ Kịp thời ban hành mới, ban hành lại (sửa đổi) một số quy chế, quy định quản lý của Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc tháo gỡ những vướng mắc, rào cản trong quá trình điều hành của Ban Tổng giám đốc.

+ Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung các nội quy, quy chế nhằm đáp ứng yêu cầu của các chỉ tiêu kinh tế trong SXKD giai đoạn 2011-:-2015

+ Hoàn thành việc tổ chức bộ máy cán bộ điều hành trong toàn Công ty giai đoạn 2011-:-2015 và quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-:-2020.

- Về công tác đầu tư: Năm 2013 việc thu hồi và huy động vốn đặc biệt khó khăn, một số công trình do Chủ đầu tư giãn tiến độ do thiếu vốn nên HĐQT chủ động chỉ đạo giãn tiến độ các dự án mua sắm thiết bị thi công, đầu tư góp vốn vào các công ty khác nằm giảm thiểu chi phí lãi vay.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

HĐQT hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của từng cá nhân trong Ban điều hành cụ thể trong năm 2013 Ban điều hành đã:

- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, quý; triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đã đề ra môt cách nhanh chóng đúng hướng và hiệu quả; linh hoạt trong quá trình điều hành đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đã đề ra
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất cứ khi nào cần thiết.
- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2014

- Chỉ đạo cơ cấu các công ty con, chi nhánh của Công ty:

+ Chuyển giao Công ty CP Someco Hòa Bình sang thành chi nhánh và đổi tên là Chi nhánh Công ty CP Someco Sông Đà tại Miền Bắc.

+ Rút gọn bộ máy quản lý tại Công ty TNHH 1TV Tư vấn Thiết kế Someco

+ Thoái vốn các khoản đầu tư tài chính

- Rà soát hoàn thiện các qui chế, qui định trong công tác quản lý và điều hành đặc biệt là các qui trình quản lý chất lượng sản phẩm.
- Tập trung nguồn vốn và giải quyết kịp thời các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án thủy điện, đảm bảo phát điện dự án thủy điện Nậm Ly 1 vào năm 2014. Thực hiện đánh giá lại hiệu quả dự án và tìm phương án xử lý hiệu quả nhất.
- Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu để đảm bảo việc làm năm 2014 và các năm tiếp theo. Đồng thời phối hợp với ban đấu thầu Tổng công ty Sông Đà để tiếp cận, đấu thầu các gói thầu thuộc ngành nghề kinh doanh chính và là thế mạnh của Công ty.
- Tăng cường công tác giám sát , đảm bảo tuân thủ đúng qui định trong việc lập dự án, trình và phê duyệt đúng qua định của nhà nước và của công ty đối với các dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phục vụ thi công.
- Thường xuyên thực hiên công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, công trình, tăng cường công tác hoàn thiện hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, thu vốn, quyết toán các công trình.
- Xây dựng kế hoạch giá thành, kế hoạch chi phí năm 2014, hàng tháng, quí. Thực hiện việc đánh giá phân tích kinh doanh từ công ty mẹ đến các đơn vị trực thuộc để có giải pháp xử lý kịp thời các phát sinh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Kim Mạnh Hà	Chủ tịch			Không điều hành
2	Trần Thanh Sơn	Ủy viên	50.261	0,65	
3	Nguyễn Anh	Ủy viên	36.700	0,47	Không điều hành
4	Phạm Văn Thưởng	Ủy viên	12.527	0,16	
5	Phạm Đức Trọng	Ủy viên	118.466	1,53	
	Tổng cộng		**217.954**	**2,82**	

(Số lượng cổ phiếu của các thành viên tại ngày 10/02/2014 chốt tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2014)

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp HĐQT trong năm 2013: có 6 cuộc họp

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Anh	Chủ tịch HĐQT	4/6	66	Miễn nhiệm ngày 22/07/2013
2	Nguyễn Anh	Ủy viên HĐQT	2/6	34	Bổ nhiệm ngày 22/07/2013
3	Kim Mạnh Hà	Ủy viên HĐQT	1/6	16	Bổ nhiệm là UV HĐQT ngày 01/07/2013
4	Kim Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT	2/6	34	Bổ nhiệm là Chủ tịch HĐQT từ ngày 22/07/2013
5	Trần Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT	6/6	100	
6	Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên HĐQT	3/6	50	Miễn nhiệm ngày 30/06/2013
7	Phạm Văn Thưởng	Ủy viên HĐQT	6/6	100	
8	Phạm Đức Trọng	Ủy viên HĐQT	3/6	50	Bổ nhiệm ngày 01/07/2013

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban tổng giám đốc Công ty CP Someco Sông Đà theo nội dung Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không có tiểu ban trực thuộc

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Vũ Đức Quang	Trưởng ban			
2	Lê Văn Lâm	Thành viên	253	0,0032	
3	Phạm Thị Canh	Thành viên	14.544	0,19	
	Tổng cộng		14.797	0,193	

(Số lượng cổ phiếu của các thành viên tại ngày 10/02/2014 chốt tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2014)

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2013, Ban kiểm soát Công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động của Công ty. Cụ thể :

- Kiểm tra rà soát các văn bản pháp lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.
- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định.
- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị để tham gia góp ý kiến hoàn thiện quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện NQ của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty.
- Hàng quý thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hôi đồng Quản trị, báo cáo thình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực thình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.
- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết.
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2013 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Công ty

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

3.1. Lương, thù lao của HĐQT, Ban TGĐ và Ban kiểm soát năm 2013

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương	Tổng thù lao	Tổng cộng
I	**Hội đồng quản trị**				
1	Kim Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT		33.636.364	33.636.364
2	Nguyễn Anh	Ủy viên HĐQT	258.248.081		258.248.081
3	Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên HĐQT		27.900.000	27.900.000
II	**Ban Tổng giám đốc**				
1	Trần Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT – Tổng GĐ	230.625.422	41.400.000	272.025.422
2	Phạm Đức Trọng	UV HĐQT – Phó TGĐ	168.784.197		168.784.197
3	Phạm Văn Thưởng	UV HĐQT – Phó TGĐ	176.609.776	41.400.000	218.009.776
4	Nguyễn Đức Doanh	Phó TGĐ	176.609.776		176.609.776
III	**Ban kiểm soát**				
1	Vũ Đức Quang	Trưởng BKS		41.400.000	41.400.000
2	Lê Văn Lâm	Thành viên BKS		20.700.000	20.700.000
3	Phạm Thị Canh	Thành viên BKS	111.095.267	20.700.000	131.795.267
	Tổng cộng		**1.121.972.519**	**227.136.364**	**1.349.108.883**

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đàm Trung Kiên – Kế toán trưởng		225.119	3,22%	229.019	3,27%	Mua để tăng tỷ lệ sở hữu MEC

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2013 các TV Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội
- Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội
- Website: www.a-c.com.vn
- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 136/2014/BCTC-KTTV-KT3 ngày 18/03/2014 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội về báo cáo tài chính tổng hợp:

  « Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Someco Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính »

- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 143/2014/BCTC-KTTV-KT3 ngày 18/03/2014 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội về báo cáo tài chính hợp nhất:

  « Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Someco Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. »

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) – Chi nhánh Hà Nội và được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty CP Someco Sông Đà.

Website: someco.com.vn

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2014

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5400240573 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SOMECO SÔNG ĐÀ - H. TỪ LIÊM - TP. HÀ NỘI

Trần Thanh Tùng